

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 4 - 2025

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Việt, ông Nguyễn Tấn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2025/TLST-HN&GD ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2025/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1984, địa chỉ: 1, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1984, nơi đăng ký thường trú: 10/5 V, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: 50 T, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Đ (sau đây gọi tắt là nguyên đơn hoặc ông Đ) trình bày: Ông với bà M tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L vào ngày 29-4-2010. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa hợp, không chia sẻ được với nhau trong cuộc sống, bà M không tôn trọng chồng và gia đình chồng nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; ông với bà M đã không còn sống chung với nhau khoảng 06 tháng nay, tình cảm vợ chồng của ông đối với bà M đã không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Vì vậy, ông cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Hoàng M.

- Về con chung, cấp dưỡng: Trong thời kỳ hôn nhân, ông với bà M có hai

con chung tên Nguyễn Duy P, sinh ngày 27-8-2011 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 25-4-2020, các con chung hiện đang sống cùng bà M. Khi ly hôn, ông đồng ý giao hai con chung Nguyễn Duy P và Nguyễn Ngọc K cho bà M được trực tiếp nuôi dạy, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi các con đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 18/02/2025 (bản chính); căn cước Nguyễn Tiến Đ (bản photo); giấy chứng nhận kết hôn Nguyễn Tiến Đ - Nguyễn Hoàng M (bản sao); giấy khai sinh Nguyễn Duy P, Nguyễn Ngọc K (bản sao); xác nhận thông tin về cư trú Nguyễn Hoàng M (bản chính) cùng một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Hoàng M (sau đây gọi tắt là bà M hoặc bị đơn) trình bày: Thống nhất lời trình bày của ông Đ về thời gian, điều kiện đi đến hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L vào ngày 29-4-2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng một năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, khoảng ba đến bốn tháng nay mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nguyên nhân do ông Đ thiếu sự quan tâm vợ, con, vợ chồng không chia sẻ được với nhau do tính cách ông Đ không mở lòng, không chia sẻ. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 11-2024 cho đến nay, ông Đ sinh sống chủ yếu trong cơ quan, ngoài giờ làm việc và trực cơ quan ông Đ sinh sống ở đâu bà không biết. Do vẫn còn tình cảm vợ chồng, mong muốn các con được có gia đình trọn vẹn nên bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Đ.

Về con chung, cấp dưỡng: Trong thời kỳ hôn nhân, bà với ông Đ có hai con chung tên Nguyễn Duy P, sinh ngày 27-8-2011 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 25-4-2020, các con chung hiện đang sống cùng bà. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy hai con chung Nguyễn Duy P, Nguyễn Ngọc K; bà đồng ý mức tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi các con đủ tuổi thành niên của ông Đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Tiến Đ đối với bà Nguyễn Hoàng M. Về con chung, cấp dưỡng: giao hai con chung Nguyễn Duy P, sinh ngày 27-8-2011 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 25-4-2020 cho bà M được trực tiếp nuôi dạy, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi các con đủ tuổi thành niên của ông Đ; về tài sản chung, nợ chung, ông Đ, bà M cùng không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Hoàng M; bà M hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố L, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Nguyễn Hoàng M chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 36/ĐX, quyển số 01-2010, ngày 29-4-2010 nên là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.

Theo ông Đ trình bày, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2011, qua nhiều năm mâu thuẫn vẫn tiếp diễn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà M không tôn trọng chồng và gia đình chồng dẫn đến cuộc sống chung không hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đối với bà M đã không còn nên không thể hàn gắn. Theo bà M, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông Đ thiếu sự quan tâm vợ, con, không mở lòng dẫn đến vợ chồng không chia sẻ được với nhau. Ông Đ và bà M cùng xác định, khoảng một năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, khoảng ba đến bốn tháng nay mâu thuẫn

trở nên trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng không chia sẻ được với nhau và đã không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 11-2024 cho đến nay.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc phải có sự tự nguyện từ cả vợ và chồng, cả hai cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, nếu chỉ có sự níu kéo từ một phía sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân sẽ không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đ, bà M đã kéo dài, các bên không tự hòa giải được và đã không còn chung sống với nhau từ tháng 11-2024 cho đến nay. Ông Đ kiên quyết yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm với bà M; từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay, ông Đ và bà M vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng để quay lại chung sống với nhau. Vì vậy, yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân của ông Đ với bà M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, cấp dưỡng: Ông Đ, bà M cùng xác định, trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Duy P, sinh ngày 27-8-2011 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 25-4-2020. Ông Đ, bà M cùng thống nhất giao hai con chung cho bà M được trực tiếp nuôi dạy, ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5-2025 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Xét việc thỏa thuận của ông Đ, bà M là tự nguyện và sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ, bà M cùng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Tiến Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng). Bà Nguyễn Hoàng M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến Đ được ly hôn bà Nguyễn Hoàng M.

- Về con chung, cấp dưỡng: Bà Nguyễn Hoàng M được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Duy P, sinh ngày 27-8-2011 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 25-4-2020. Ông Nguyễn Tiến Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5-2025 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Bà Nguyễn Hoàng M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Tiến Đ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tiến Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002356 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; ông Đ còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Hoàng M không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Đ, bà M có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- UBND phường Đông Xuyên (nay là phường Mỹ Xuyên), thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phí Thị Phương Nhung